

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK14+BK21+P6+TD3	7:25	9+0+0+1	0+0+0+0		12+0+0+1	0+0+0+0	chuyen 4 bk21- p6
2		CLO+P9+P10	9:25	10+5+3	0+0+0		0+5+10	0+0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK14 - BK21 - P6 - TD3	CREW: Nam - HTrung - Tú	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC TOÀN	BK14	53	1	15	35	90	XAYLAP	Vietnamese
2	TRÌNH NGỌC THẢO	BK14	57-58	2	14		62	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TUẤN	BK14	50-51	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG HUY	BK14	61-62	2	20		53	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ HỒNG DUY	BK14	56	1	10	19	65	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ CÔNG THƯỜNG	BK14	64	1	9	13	79	XAYLAP	Vietnamese
7	NGO ĐỨC THUẬN	BK14	59	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐAO VĂN KHÔI	BK14	60	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ VĂN CHUYỀN	BK14	54	1	7		66	PSV	Vietnamese
10	DEMIN YURIY	TD3	57	1	10		100	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	9	12	116	602	67	12		CHUYEN 4 PAX BK21-P6
2	BK21	0	0	0	0	0	0	+6	
3	P6	0	0	0	0	0	0		
4	TD3	1	1	10	100	0	8		
TOTAL		10	13	126	702	67	20		
WEIGHT KG				126	702	67			

GRAND TOAL: 895 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: CLO - P9 - P10	CREW: CHIẾN - MTHAO - Thành	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN TUẤT	CLO	35	1	12		85	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI TRỌNG HỒI	CLO	40	1	19		63	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN PHU NAM	CLO	34	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN BA LỤC	CLO	33	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN VĂN HẠNH	CLO	41-42	2	19		78	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ HUY CHUÔNG	CLO	38-39	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG LÝ	CLO	36-37	2	16		54	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC PHÁT	CLO	45-46	2	19		66	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	43-44	2	19		93	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG THANH	CLO	31-32	2	11	13	60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG THANH	P9	82	1	2		69	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHIỀU	P9	81	1	7		67	PSV	Vietnamese
13	BUI VĂN THUẬN	P9	83	1	6		74	PSV	Vietnamese
14	VÕ ĐỨC NGHĨA	P9	84	1	5		62	PSV	Vietnamese
15	HỒ MINH XUÂN	P9	85	1	5		67	PSV	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TÀI	P10	94	1	4		77	PSV	Vietnamese
17	PHẠM THẾ CÔNG	P10	95	1	4		58	PSV	Vietnamese
18	ĐẠO VĂN DŨNG	P10	17	1	4		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	16	155	707	13	0		
2	P9	5	5	25	339	0	5		
3	P10	3	3	12	209	0	10		
TOTAL		18	24	192	1.255	13	15		
WEIGHT KG				192	1.255	13			

GRAND TOAL: 1.460 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN